

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TD  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HSST  
Ngày 15-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Kiều Thị Thắng.

Ông Nguyễn Đình La.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 25/12/2021, bị tạm giam ngày 03/01/2022 đến nay, (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Dương Thị M, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/12/2021 Nguyễn Văn P đang ở phòng 202 Nhà nghỉ 999 thuộc thôn V, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (Plà khách thuê phòng tại nhà nghỉ) thì Dương Thị M và Vũ Tiến L, sinh

năm 1993, trú tại tổ dân phố BS, phường LB, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc đến gặp P. Sau đó, M hỏi mua của P 400.000 đồng tiền ma túy đá, P đồng ý. Khi P và M đang trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thì tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: thu giữ trên bề mặt đệm giường cạnh vị trí Nguyễn Văn P đang nằm 04 túi nhỏ nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; thu giữ trên giường của Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đồng, bên trong có gắn sim số 0867.506.394 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2; thu giữ của Dương Thị M số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số: 3412/KLGD ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7749g (Không phảy bảy bảy bốn chín gam), loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn P khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2021, P từ nhà nghỉ 999 thuộc thôn V, xã Đ, huyện TD đi xe taxi đến khu vực ngã tư đèn xanh - đèn đỏ thuộc làng B phường LB, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc mua một gói ma túy đá với số tiền 1.300.000đ của một người phụ nữ tên là T để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, P quay về nhà nghỉ, lấy một ít sử dụng cho bản thân, số còn lại P chia thành 04 gói nhỏ để bán kiếm lời, khi Dương Thị M đến đang trao đổi mua bán ma túy với P thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,7385.
- Số tiền 400.000đ.

Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đồng, bên trong có lắp sim số 0867.506.394 thu giữ của Nguyễn Văn P là tài sản hợp pháp của chị Trần Thùy D, sinh năm 1987 ở tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nhân viên nhà nghỉ 999) cho Nguyễn Văn P mượn để nghe nhạc, xem phim. Ngày 17/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D chiếc điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTD ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/12/2021, tại phòng 202 của Nhà nghỉ 999 thuộc thôn V, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 04 túi nhỏ ma túy, có khối lượng 0,7749 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán kiếm lời. Khi Nguyễn Văn P đang trao đổi về việc bán ma túy với Dương Thị M, trú tại tổ dân phố G, thị trấn B, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 400.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 0,7749 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đồng, bên trong có gắn sim số 0867.506.394 đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng của Dương Thị M.

Hành vi của Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, còn có người phụ nữ tên là T đã bán ma túy cho Nguyễn Văn P. Do P không xác định được tên, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng của T nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Đối với Dương Thị M là người đã trực tiếp đến phòng 202 nhà nghỉ 999 thuộc thôn V, xã Đ, huyện TD để mua ma túy của Nguyễn Văn P; Vũ Tiến L là người đi cùng Dương Thị M đến phòng 202 nhà nghỉ 999. Tuy nhiên, M đang hỏi giá, chưa mua, chưa nhận được ma túy của P thì bị bắt quả tang, L chỉ là người được M nhờ chở đến nhà nghỉ, L không biết việc M đến nhà nghỉ để

mua ma túy, chỉ đến khi M hỏi mua ma túy của P thì L mới biết, hành vi của M không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Dương Thị M và Vũ Văn L.

Đối với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 ở thôn V, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ nhà nghỉ 999. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị N không biết việc Nguyễn Văn P sử dụng trái phép chất ma túy và bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời tại phòng 202 của nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình. Việc Nguyễn Văn P lưu trú tại nhà nghỉ, chị Nguyễn Thị N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,7385gam, đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000đ, là tiền Dương Thị M sử dụng vào mục đích để mua ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Việc cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho chị Trần Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đồng, bên trong có lắp sim số 0867.506.394 là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 25/12/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,7385 gam.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận Công an huyện TD đã chuyển số tiền 400.000 đồng vào Kho bạc nhà nước huyện TD theo tài khoản số 3949.0.1047605 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 05/4/2022 giữa Công an huyện TD và Kho bạc nhà nước huyện TD.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
**(Đã ký)**

**Trần Tiến Dũng**